TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2020/HS-ST
Ngày: 05 – 5 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hướng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn
Bà Thiều Thị Phi Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ **Thái Thành Th (Tề Thiên)**, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: 62/25/22/5A, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 01/12; Con ông Thái Thành Tâm và bà Trần Mỹ Hạnh; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". (chưa được xóa án tích)

Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (chưa được xóa án tích)

Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". (chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 02/4/2019 (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

2/ **Phạm Văn H (Đía)**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: 13/6 tổ 20, khu phố 3, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ hồ; giới tính: nam; trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Phạm Văn Chín và bà Phạm Thị Thúy Hằng; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt ngày 20/5/2019 (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Bị hại:

1/ Bà Lê Ngọc Đ, sinh năm 1956

Địa chỉ: 32/2 khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị Huỳnh Trần Thúy V, sinh năm 1988

Địa chỉ: 234/18A khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh Trần Xuân Ng, sinh năm 1993

Địa chỉ: 234/18 khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4/ Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1973

Địa chỉ: C6/10 khu phố 10, phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 62/69/33 khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Nguyễn Văn To, sinh năm 1978

Địa chỉ: 41 Lô B, khu nhà ở ngã ba Thành, khu phố 1, phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Chị Phan Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: E9 khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh Phạm Vũ Thái S, sinh năm 1992 (chồng của bị hại Vy)

Địa chỉ: 234/18 khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo Th và H có mặt; tất cả bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thái Thành Th cùng với Phạm Văn H thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 02 giờ ngày 16/02/2019 Thái Thành Th rủ Phạm Văn H đi trộm cắp tài sản. H đồng ý và điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến chở Th mang theo 01 mỏ lết dùng đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà bà Lê Ngọc Đ tại địa chỉ 32/2, khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố B phát hiện nhà khóa cửa, không có người trông coi. H đứng ngoài cảnh giới, Th dùng mỏ lết bẻ khung cửa sổ đột nhập vào nhà trộm 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Panasonic 42 inch. Sau đó Th và H nhờ bạn tên Hậu (không rõ lai lịch) tìm người mua ti vi và được Hậu giới thiệu anh Nguyễn Văn T mua với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này H trả tiền chơi game bắn

cá 1.300.000 đồng, chia cho Th 500.000 đồng và giữ lại 200.000 đồng. Số tiền có được Th, H đã tiêu xài cá nhận hết.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 ti vi nhãn hiệu Panasonic 42 inch là tài sản của bà Lê Ngọc Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho bà Lê Ngọc Đ.

+ 01 mỏ lết là công cụ của Th dùng để bẻ khoen khóa và khung cửa sổ đã bị vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tìm kiếm nhưng không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô không rõ biển kiểm soát, là tài sản của H dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau đó H đã bán cho một người không rõ lai lịch, không thu hồi được.

- Tại bản kết luận luận định giá tài sản số 42/TCKH-HĐĐG ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận 01 ti vi nhãn hiệu Panasonic Plasma Television 42 inche, model TH-P42A20V trị giá 2.805.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 07/3/2019 Thái Thành Th đến nhà đối tượng Nguyễn Hùng Hiệp chơi, tại đây Hiệp rủ Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 67L1-1130 là xe của Hiệp chở Hiệp mang theo một cây xà beng đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu nhà trọ tại địa chỉ 234/18, khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Th đứng ngoài cảnh giới Hiệp dùng xà beng phá khóa, đột nhập phòng số 3, số 4 (do chị Huỳnh Trần Thúy V và anh Trần Xuân Ng thuê trọ) để lục tìm tài sản. Khi Hiệp đi ra Th thấy trong phòng anh Nguyên có 02 con chó cảnh nên Th bắt trộm rồi cùng Hiệp về nhà Hiệp chia tài sản trộm được. Hiệp cho Th biết số tài sản trộm được tại phòng chị Vy và anh Nguyên gồm có 20.000.000 đồng, 04 nhẫn vàng 24K, mỗi nhẫn trọng lượng 01 chỉ. Số tài sản này Hiệp chia cho Th 10.000.000 đồng và 02 nhẫn vàng 24K, Th mang vàng đi bán tại tiệm vàng "Kim Tân 2" do anh Nguyễn Văn To làm chủ được 7.000.000 đồng. Hai con chó cảnh Th bán cho chị Phan Thị N được 5.000.000 đồng, số tiền này Th chia lại cho Hiệp 2.500.000 đồng. Số tiền có được Th đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 02 con chó cảnh giống Boolde gồm 01 con màu trắng, trọng lượng 06kg, 01 con màu xám tro, trọng lượng 04 kg, là tài sản của anh Trần Xuân Ng bị Th trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả cho anh Nguyên.

+ 01 USB lưu trữ hình ảnh Thái Thành Th trước và sau khi thực hiện hành vi trộm tài sản tại khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ 01 xe mô tô Wave, biển kiểm soát 67L1-1130 là xe của Hiệp, Hiệp và Th sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp tài sản Hiệp đã bán chiếc xe cho người khác không xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

+ 01 xà beng dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 2 cm Th khai là công cụ Hiệp dùng để phá cửa đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản là của Hiệp, sau khi trộm cắp tài sản Hiệp không thừa nhận, nên không thu hồi được.

+ 02 nhẫn vàng mỗi nhẫn trọng lượng 01 chỉ là tài sản Th khai được Hiệp chia sau đi trộm về, sau đó Th đã bán cho anh Nguyễn Văn To là chủ tiệm vàng "Kim Tân 2", anh Tòng đã chế tác lại nên không thu hồi được.

- Tại bản kết luận luận định giá tài sản số 320/TCKH-HĐĐG ngày 06/8/2019 và các biên bản định giá tài sản ngày 31/5/2019, ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã đã xác định 04 nhẫn vàng trơn, tổng trọng lượng 04 chỉ, trị giá 15.040.000 đồng, 02 con chó cảnh không xác định được chủng loại nên không định giá được.

Vụ thứ ba:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 27/3/2019, Nguyễn Hùng Hiệp điều khiển xe mô tô kiểu Wave, biển kiểm soát 67L1-1130 chở Th mang theo một cây xà beng đến nhà trọ của chị Nguyễn Thị Tuyết S tại địa chỉ C6/10, khu phố 10, phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. Th đứng ngoài cảnh giới, Hiệp dùng xà beng phá khóa đột nhập vào trong nhà lục tìm tài sản. Hiệp trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 60B4-833.89 rồi cùng Th đi về về nhà. Tại nhà Hiệp cho Th biết ngoài chiếc xe Hiệp còn trộm được 7.000.000 đồng và 01 đồng hồ hiệu Rado. Hiệp chia cho Th 3.500.000 đồng và một đồng hồ hiệu Rado, chiếc đồng hồ này Th đã bán cho một người không rõ lai lịch được 500.000 đồng. Xe mô tô trộm được Hiệp mang đi bán sau đó chia cho Th 2.500.000 đồng. Số tiền có được Th đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 USB lưu trữ hình ảnh Thái Thành Th khi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B4-833.89 sau khi thực hiện hành vi trộm tài sản tại nhà C6/10 khu phố 10, phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (hình ảnh được lưu trữ trong USB cùng vụ thứ 2)

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 60B4-833.89 là tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết S bị mất trộm, Th khai sau khi trộm được Hiệp mang đi tiêu thụ, hiện Hiệp không thừa nhận nên không thu hồi được.

+ 01 đồng hồ hiệu Rado là tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết S bị mất trộm, sau khi trộm Th đã bán cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 320/TCKH-HĐĐG ngày 06/8/2019 và biên bản định giá tài sản ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã đã xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 60B4-833.89, trị giá 18.900.000 đồng, 01 đồng hồ Rado không xác định được model nên không định giá được.

Tại bản Cáo trạng số 543/CT-VKSBH ngày 04/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Thái Thành Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173; truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành

phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Th mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 02 tháng tù.

Về dân sự:

+ Bà Lê Ngọc Đ, chị Nguyễn Thị Tuyết S không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với bị hại Trần Xuân Ng khai tài sản của anh bị mất bao gồm 310.000.000 đồng, 11 chỉ vàng 24K, 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng và hai con chó cảnh, các tài sản trên do anh tiết kiệm có được, không có giấy tờ gì chứng minh, anh Nguyên yêu cầu bồi thường toàn bộ số tài sản trên. Chị Nguyễn Thị Thúy Vy và anh Phạm Vũ Thái S cho biết bị mất 560.000 đồng và 05 chỉ vàng 24K, tổng trị giá 18.890.000 đồng. Các tài sản trên do anh, chị tiết kiệm có được, không có giấy tờ gì chứng minh, chị Vy, anh Sơn yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung: Tòa án nhân dân thành phố B đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B lần thứ nhất vào ngày 29/11/2019 (BL 237), lần thứ hai vào ngày 21/02/2020 (BL 275) với nội dung làm rõ đối tượng Nguyễn Hùng Hiệp có tham gia trộm cắp cùng với Thái Thành Th hay không?; Xác định số tiền 20.000.000đ và 04 nhẫn vàng 24K do bị cáo Th trộm cắp của chị Vy, anh Nguyên cụ thể tài sản của mỗi bị hại trị giá là bao nhiêu. Sau khi điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo.

[3] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 16/02/2019, tại nhà số 32/2 khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố B Thái Thành Th và Phạm Văn H có hành vi trộm cắp 01 ti vi hiệu Panasonic 42 inch trị giá 2.805.000đ là tài sản của bà Lê Ngọc Đ. Ngoài ra, vào ngày 07/3/2019, bị cáo Th lén lút vào phòng trọ số 3 và số 4 tại địa chỉ 234/18 khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố B trộm cắp được 20.000.000đ, 04 nhẫn vàng 24K trị giá 15.040.000đ (mỗi nhẫn có trọng lượng 01 chỉ) và 02 con chó cảnh là tài sản của chị Nguyễn Thị Thúy Vy và anh Trần Xuân Ng. Vào ngày 27/3/2019, tại số nhà C6/10 khu phố 10, phường Tân Phong, thành phố B, bị cáo

Th trộm cắp số tiền 7.000.000đ; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60B4-83389 trị giá 18.900.000đ và 01 đồng hồ hiệu Rado là tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết S.

Bị cáo H tham gia trộm tài sản có giá trị 2.805.000đ nên hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Th có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích, tham gia trộm tài sản có tổng giá trị 63.745.000đ nên hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho nhân dân nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

+ Bị cáo Th là người rủ rê, chuẩn bị phương tiện là xe mô tô và mỏ lết; bị cáo trực tiếp phá khóa cửa nhà của bị hại để đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản nên cần có mức hình phạt tương xứng và cao hơn bị cáo H.

+ Bị cáo H là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Th nên có vai trò thấp hơn bị cáo Th.

[6] Xét tình tiết tăng nặng thấy rằng: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp 3 lần (điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS).

[7] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Xét cả hai bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo Th đã bồi thường thiệt hại cho chị Sương. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 ti vi nhãn hiệu Panasonic 42 inch là tài sản của bà Lê Ngọc Đ bị Th và H trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho bà Lê Ngọc Đ.

+ 01 (một) mỏ lết là công cụ của Th dùng để bẻ khoen khóa và khung cửa sổ nhà bà Lê Ngọc Đ trộm cắp tài sản, Th đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tìm kiếm nhưng không thu hồi được.

+ 01 (một) xe mô tô không rõ biển kiểm soát, là tài sản của H dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau đó H đã bán cho một người không rõ lai lịch, không thu hồi được.

+ 02 con chó cảnh giống Boolde gồm 01 con màu trắng, trọng lượng 06kg, 01 con màu xám tro, trọng lượng 04 kg, là tài sản của anh Trần Xuân Ng bị Th trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả cho anh Nguyên.

+ 01 xe mô tô kiểu Wave, biển kiểm soát 67L1-1130 theo bị cáo Th khai là xe của Hiệp, Hiệp và Th sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm

cắp tài sản, Hiệp đã bán chiếc xe cho người khác không xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

+ 01 xà beng dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 2cm Th khai là công cụ Hiệp dùng để phá cửa đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản là của Hiệp, sau khi trộm cắp tài sản Hiệp không thừa nhận, nên không thu hồi được.

+ 02 nhẫn vàng mỗi nhẫn trọng lượng 01 chỉ là tài sản Th khai được Hiệp chia sau đi trộm về, sau đó Th đã bán cho anh Nguyễn Văn To là chủ tiệm vàng "Kim Tân 2", anh Tòng đã chế tác lại nên không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 60B4-833.89 là tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết S bị mất trộm, Th khai sau khi trộm được Hiệp mang đi tiêu thụ, hiện Hiệp không thừa nhận nên không thu hồi được.

+ 01 đồng hồ hiệu Rado là tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết S bị mất trộm, sau khi trộm Th đã bán cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

[9] Về dân sự:

+ Bà Lê Ngọc Đ, chị Nguyễn Thị Tuyết S không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Đối với yêu cầu về bồi thường dân sự của chị Huỳnh Trần Thúy V và anh Trần Xuân Ng Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo chị Vy, anh Sơn khai vợ chồng anh chị bị mất 560.000đ và 05 chỉ vàng 24K. Anh Nguyên khai tài sản của anh bị mất trộm gồm 310.000.000đ, 11 chỉ vàng 24K và 01 sợi dây chuyền vàng trắng. Việc vợ chồng chị Vy, anh Sơn; anh Nguyên khai mất những tài sản này nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để buộc bị cáo Th bồi thường thiệt hai theo yêu cầu của chị Vy, anh Nguyên. Theo các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra chỉ chứng minh được tài sản bị cáo Th trộm được từ phòng trọ của chị Vy và anh Nguyên tổng cộng 20.000.000đ và 04 nhẫn vàng 24K. Trong số tiền và vàng này, do không chứng minh được bị cáo Th chiếm đoạt của từng bị hại cụ thể là bao nhiêu nên chỉ có căn cứ buộc bị cáo Th pH bồi thường số tài sản này cho chị Vy, anh Sơn và anh Nguyên cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo Th pH bồi thường cho chị Vy, anh Sơn số tiền 10.000.000đ và 02 chỉ vàng 24K (tương đương trị giá 15.040.000 : 2 = 7.520.000đ).

+ Buộc bị cáo Th pH bồi thường cho anh Nguyên số tiền 10.000.000đ và 02 chỉ vàng 24K (tương đương trị giá 15.040.000 : 2 = 7.520.000đ).

[10] Anh Nguyễn Văn T là người mua ti vi do Th và H trộm cắp với giá 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua anh Tý không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên anh Tý đã tự nguyện giao nộp và không yêu cầu bồi thường.

[11] Chị Phan Thị N là người mua 02 con chó cảnh của Th trộm cắp với giá 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua chị Nhi không biết đó là tài sản trộm cắp mà có, chị Nhi đã tự nguyện giao nộp lại 02 con chó cảnh và không yêu cầu bồi thường.

[12] Anh Nguyễn Gia Phúc là bạn của bị cáo Th giúp Th bồi thường cho chị Sương với số tiền 16.000.000đ nhưng anh Phúc không yêu cầu gì đối với Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với anh Nguyễn Văn To là người mà Th khai đã bán 02 chỉ vàng cho anh Tòng. Tuy nhiên, anh Tòng khai cửa hàng của anh có rất nhiều người vào mua bán vàng nên anh không nhớ và không biết có mua vàng của Th không, nên không có sơ sở để xử lý.

[14] Đối với đối tượng Nguyễn Hùng Hiệp là người Th khai đã cùng với Th thực hiện việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Hiệp, cho Th đối chất với Hiệp nhưng Hiệp không thừa nhận hành vi phạm tội. Ngoài lời khai của Th không có chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của Hiệp. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Hùng Hiệp.

[15] Đối với đối tượng tên Hậu (chưa rõ lai lịch) là người đã giúp H tìm người tiêu thụ ti vi nhãn hiệu Panasonic 42 inch. Do chưa làm việc được với đối tượng tên Hậu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[16] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[17] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Th pH nộp 1.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Th. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H.

1. Tuyên bố các bị cáo **Thái Thành Th** (Tề Thiên) và **Phạm Văn H** (Đía) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt:

+ Bị cáo **Thái Thành Th** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2019.

+ Bị cáo **Phạm Văn H** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 468, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Thái Thành Th pH có nghĩa vụ bồi thường cho:

+ Chị Huỳnh Trần Thúy V, anh Phạm Vũ Thái S số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 02 nhẫn vàng 24K có trọng lượng mỗi nhẫn một chỉ tương đương số tiền 7.520.000đ (bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Anh Trần Xuân Ng số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 02 nhẫn vàng 24K có trọng lượng mỗi nhẫn một chỉ tương đương số tiền 7.520.000đ (bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn pH trả tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa Th nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa Th thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Th, bị cáo H mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Th pH nộp 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (2);
- Bị hại; NCQLNVLQ (8)
- VKSND thành phố B (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. B (1);
- Chi cục THADS TP. B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hướng